

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 16/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Minh Tiến

Bà Vũ Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2017/TLHS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn N, sinh năm 1974 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú tại xóm X, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 9; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không tôn giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Trịnh Thị T; có vợ là Chu Thị P và 02 con; không có tiền án, tiền sự;

Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 29/6/2017 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn N: Luật sư Nhữ Thị M, Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1972 tại tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú tại xóm Y, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 8; dân tộc Kinh; giới tính Nam; không tôn giáo; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T2 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đào Thị H2 và 02 con; không có tiền án, tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 30/6/2017 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Q: Luật sư Nguyễn Sinh V, Văn phòng luật sư VB thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Đào Thị H2, sinh năm 1974; nơi cư trú tại xóm Y, xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Anh Quyền Trọng L, sinh năm 1980; nơi cư trú tại xóm Z, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 29/6/2017, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm X, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo tại nhà riêng của Trương Văn N có một số đối tượng đang tụ tập mua bán ma túy. Tổ công tác đến nhà N phát hiện có Trương Văn N, Nguyễn Xuân Q, Quyền Trọng L, Bùi Văn Q2 đang có mặt ở đó. Kiểm tra N phát hiện thu giữ trong túi quần sau N đang mặc có 02 gói bằng giấy vờ học sinh, bên trong mỗi gói chứa các cục chất bột màu trắng nghi là Hêrôin có trọng lượng 74,71 gam được niêm phong ký hiệu H. Kiểm tra người Q thu giữ 01 điện thoại di động Samsung màu trắng vàng; số tiền 500.000đ và tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota-Vios biển số 20A-153.31. Kiểm tra người L thu giữ số tiền 100.000đ. Kiểm tra người Q2 không phát hiện thu giữ gì.

Khám xét chỗ ở của N phát hiện thu giữ tiếp 01 gói nhỏ gói bằng giấy vờ học sinh, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin có trọng lượng 0,78 gam được niêm phong ký hiệu K1 và 01 gói bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp trọng lượng 46,43 gam được niêm phong ký hiệu K2. Ngoài ra còn thu giữ 01 cân điện tử màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân của N; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng vàng và 01 điện thoại di động Nokia màu vàng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy tổng hợp.

Tại kết luận giám định số 822/KL-PC54 ngày 05/7/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận có nội dung: 75,49 gam chất bột màu trắng thu giữ của Trương Văn N là chất ma túy, loại Hêrôin.

Tại kết luận giám định số 3807/C54(TT2) ngày 18/9/2017 và số 4774/C54 (TT2) ngày 13/10/2017 Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận có nội dung: 46,43 gam tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Văn N là chất ma túy Methamphetamine có hàm lượng 1,5% (tương ứng 0,696 gam Methamphetamine tinh chất).

Quá trình điều tra Trương Văn N và Nguyễn Xuân Q khai nhận về 02 gói Hêrôin trọng lượng 74,71 gam mà Cơ quan điều tra thu giữ ở trong túi quần sau

N đang mặc như sau: N và Q là bạn bè chơi với nhau. Khoảng hơn 18 giờ ngày 29/6/2017 Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota-Vios biển số 20A-153.31 đến nhà N. Tại đây N đưa cho Q 18.000.000đ nhờ Q cầm tiền điều khiển xe ô tô đi ra khu vực cây xăng ở ngã ba BD, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để đưa cho một người mà N đã đặt mua ma túy từ trước rồi nhận ma túy từ người này đem về cho N, N sẽ trả công cho Q 200.000đ tiền xăng xe, Q đồng ý. Sau khi được N đưa tiền, Q điều khiển xe ô tô đi ra địa điểm nơi N chỉ dẫn gặp một người mặc quần áo mưa, quần khăn, đầu đội mũ bảo hiểm không biết nam hay nữ rồi Q đưa 18.000.000đ của N cho người này và người này đưa cho Q hai gói ma túy cầm về đưa cho N và N cất giấu ở túi quần sau mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ như nêu trên.

Đối với gói Hêrôin trọng lượng 0,78 gam bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét, theo N khai mục đích là để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ; N khai trước đó N đã nhiều lần bán Hêrôin cho Quyền Trọng L để sử dụng, mỗi lần L mua một gói nhỏ 100.000đ và ngày 29/6/2017 L đến nhà N để mua ma túy nhưng N chưa kịp bán cho L thì có Công an đến như nêu trên. Còn đối với gói chất tinh thể màu trắng trọng lượng 46,43 gam bị thu giữ khi khám xét, theo N khai là chất phen dùng để tẩy rửa vàng không phải là ma túy do Bùi Văn Q2 mang đến cho N.

Đối với Quyền Trọng L khai: Ngày 29/6/2017 L đem 100.000đ đến nhà N mục đích mua Hêrôin của N về sử dụng nhưng chưa kịp mua thì có Công an đến bắt giữ như nêu trên; trước đó L đã nhiều lần mua Hêrôin của N để sử dụng, mỗi lần mua một gói 100.000đ.

Bùi Văn Q2 khai: Ngày 29/6/2017 Q2 đến nhà N để làm thuê cho N. Q2 thừa nhận chất tinh thể màu trắng trọng lượng 46,43 gam bị thu giữ khi khám xét nhà N là chất phen dùng để tẩy rửa vàng không phải là ma túy, Q2 cho N để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 40/KSĐT-P1 ngày 29/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố Trương Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", Nguyễn Xuân Q về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" đều theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, cả hai bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Xuân Q cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Trương Văn N thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán 75,49 gam Hêrôin và đã nhiều lần bán Hêrôin cho đối tượng nghiện Quyền Trọng L; bị cáo Nguyễn Xuân Q thừa nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển 74,71 gam Hêrôin từ khu vực ngã ba BD, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên về nhà N giao cho N với mục đích để được hưởng 200.000đ tiền công và Q cho rằng không biết việc N mua số ma túy trên là để mua bán. Cả hai bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố; chỉ xin được hưởng mức án thấp nhất ở lời nói sau cùng.

Tại phiên toà, trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đã kết luận giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với hai bị cáo; từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt hai bị cáo Trương Văn N, Nguyễn Xuân Q đều với mức án từ 15 đến 16 năm tù; đề nghị phạt bổ sung bị cáo N từ bảy đến mười triệu đồng, bị cáo Q từ năm đến bảy triệu đồng; đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe ô tô thu giữ của bị cáo Q vì bị cáo Q sử dụng đi vận chuyển ma túy, đối với các vật chứng không có giá trị tịch thu tiêu hủy, còn các tài sản khác tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N và bị cáo Q trong luận cứ của mình nhất trí với tội danh mà cáo trạng đã truy tố nhưng cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo khai báo rất thành khẩn; cả hai bị cáo đều có bố được Nhà nước tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến. Từ đó Luật sư đề nghị xem xét xử phạt hai bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Đối với chiếc xe ô tô thu giữ của bị cáo Q là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Q, vợ bị cáo Q không biết bị cáo Q sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho gia đình bị cáo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của hai bị cáo Trương Văn N và Nguyễn Xuân Q tại phiên tòa hôm nay về nội dung cơ bản là phù hợp với nhau; phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng, kết luận giám định và nhiều tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Theo đó có đủ căn cứ kết luận: Trương Văn N đã thực hiện hành vi mua bán 75,49 gam Hêrôin; Nguyễn Xuân Q đã thực hiện hành vi vận chuyển cho Trương Văn N 74,71 gam Hêrôin với mục đích để được hưởng 200.000đ tiền công. Do đó, bị cáo Trương Văn N bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Xuân Q bị truy tố về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" đều theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào ... mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

a)...

b) Hêrôin có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam.

[2] Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm; bởi lẽ các bị cáo mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng lớn.

[3] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn N cao hơn bị cáo Nguyễn Xuân Q. Về nhân thân bị cáo N đã một lần bị kết án, tuy đã được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu; còn bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo N và bị cáo Q đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và đều có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương kháng chiến theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết nêu trên thấy cần xử phạt bị cáo N mức án 17 năm tù, bị cáo Q mức án 15 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung bị cáo N bảy triệu đồng, bị cáo Q năm triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về vật chứng của vụ án được xử lý theo quy định Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; cụ thể:

Các vật chứng không có giá trị hoặc không còn sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy. Các tài sản thu giữ của bị cáo N và bị cáo Q cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 100.000đ thu giữ của Quyền Trọng L theo L khai sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí, bị cáo N và Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Với phân tích trên thấy đề nghị của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa cũng như đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Xuân Q phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Trương Văn N 17 (mười bảy) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2017.

Phạt bổ sung Trương Văn N 7.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Xuân Q 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2017.

Phạt bổ sung Nguyễn Xuân Q 5.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 bì niêm phong L1 bên ngoài ghi có 72,73 gam Hêrôin, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Trương Văn N các thành phần niêm phong và có dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 bì niêm phong L2 bên ngoài ghi có 0,38 gam Hêrôin, trên mép dán niêm phong có chữ ký của Trương Văn N các thành phần niêm phong và có dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu G1 là mẫu hoàn lại sau giám định bên ngoài ghi có 1,758 gam trên mép dán niêm phong có chữ ký giám định viên Trần Đức T3 và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu G2 là mẫu hoàn lại sau giám định bên ngoài ghi có 0,330 gam trên mép dán niêm phong có chữ ký giám định viên Trần Đức T3 và dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Nguyên; 01 cân điện tử vỏ màu đen nhãn hiệu AMPUT; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp bằng nhựa; 01 bì niêm phong số 4774/C54 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là mẫu hoàn lại sau giám định trên mép dán niêm phong có chữ ký giám định viên Đỗ Thị H3 và có dấu niêm phong phòng 8 Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng vàng máy cũ đã qua sử dụng màn hình vỡ.

- Tạm giữ của Trương Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu vàng, số Imei 356943/03/476933/2 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo N.

Tạm giữ các tài sản của Nguyễn Xuân Q để đảm bảo việc thi hành án cho bị cáo Q gồm: 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu trắng vàng loại 02 sim, số Imei 1: 355228/08/400869/5, số Imei 2: 355229/08/400869/3; 01 xe ô tô số BKS: 20A-15331 nhãn hiệu TOYOTA-VIOS màu nâu vàng, số máy: 1NZZ 362122, số khung RL 4BT9F4 018740, không kiểm tra máy bên trong.

- Trả lại Trương Văn N 01 CMTND số 091575960 mang tên Trương Văn N.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của Quyền Trọng L số tiền 100.000đ.

(Tiền và các vật chứng trên hiện đang có tại tài khoản và kho của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Hai bị cáo Trương Văn N và Nguyễn Xuân Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt hai bị cáo, người có quyền lợi liên quan Đào Thị H2, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quyền Trọng L vắng mặt có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo Q, N (qua Trại);
- Người có QL liên quan (theo địa chỉ);
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án và Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Văn Hiến